

THỰC TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP NÂNG CAO VĂN HÓA AN NINH HẠT NHÂN TẠI CÁC CƠ SỞ BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN CỦA VIỆT NAM

Bùi Thị Thụy Anh¹
Cục An toàn bức xạ hạt nhân

Tóm tắt:

Ngày nay, cùng với sự phát triển của ứng dụng công nghệ hạt nhân, công nghệ bức xạ tại nước ta thì vấn đề đảm bảo an toàn, an ninh hạt nhân cho các cơ sở bức xạ và hạt nhân càng trở nên cấp thiết. Để đảm bảo an toàn, an ninh hạt nhân thì việc xây dựng văn hóa an ninh hạt nhân đóng vai trò rất quan trọng. Tuy nhiên, văn hóa hạt nhân là một khái niệm mới đối với Việt Nam và ngay cả trên thế giới, vì vậy nghiên cứu về văn hóa hạt nhân, trước hết là nghiên cứu đánh giá thực trạng văn hóa hạt nhân tại các cơ sở bức xạ và hạt nhân là rất cần thiết. Bài báo này trình bày kết quả nghiên cứu do Cục An toàn bức xạ và hạt nhân thực hiện về đánh giá thực trạng văn hóa an ninh hạt nhân được thực hiện tại 18/28 cơ sở bức xạ sử dụng nguồn phóng xạ mức an ninh A, 6/24 cơ sở sử dụng phóng xạ mức an ninh B² trên cả nước và tại cơ sở hạt nhân duy nhất của Việt Nam hiện nay³; và các giải pháp đề xuất của nhóm nghiên cứu nhằm nâng cao văn hóa an ninh hạt nhân tại các cơ sở bức xạ và hạt nhân của Việt Nam trong thời gian tới.

Từ khóa: Văn hóa an ninh hạt nhân; Cơ sở bức xạ và hạt nhân; An toàn và an ninh bức xạ và hạt nhân.

Mã số: 16122801

1. Mở đầu

Ngày nay, công nghệ hạt nhân được ứng dụng có hiệu quả trong nhiều lĩnh vực khác nhau trong sản xuất cũng như trong đời sống tại hầu hết các quốc gia trên thế giới. Tuy nhiên cùng với sự phát triển và ứng dụng của công nghệ hạt nhân thì nguy cơ đối với các sự cố an ninh hạt nhân ngày một tăng lên, nhất là trong thời gian qua đặc biệt tăng cao khi chủ nghĩa khủng bố lan rộng trên thế giới. Chính vì thế tại cuộc họp Đại Hội Đồng của Cơ quan năng lượng nguyên tử quốc tế IAEA, tháng 9/2012 các thành viên IAEA đã thống nhất đưa ra Nghị quyết trong đó có các phương pháp tích hợp để bảo

¹ Liên hệ tác giả: thuyanhvov5@gmail.com, btanh@varans.vn.

² Theo Thông tư số 23/2010 ngày 29/12/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ về Hướng dẫn bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ, có 4 mức an ninh hạt nhân, trong đó mức A tương ứng với nhóm nguồn phóng xạ có mức độ nguy hiểm và nguy cơ tiềm ẩn cao nhất, mức D là thấp nhất.

³ Cơ sở hạt nhân duy nhất của Việt Nam hiện nay là Viện Nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt, trực thuộc Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam, là nơi có Lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu đang hoạt động.

vệ chống lại các hành động khủng bố hạt nhân. Một trong những mục tiêu của chương trình an ninh hạt nhân của IAEA là để cung cấp hướng dẫn và hỗ trợ để giúp các nước thành viên thiết lập một văn hóa an ninh hạt nhân (VHANHN) vững mạnh. Điều này sẽ tạo thuận lợi và tối ưu hóa các khía cạnh về con người trong chương trình an ninh hạt nhân quốc gia. VHANHN hiệu quả có thể giúp gia tăng đáng kể tính hiệu quả trong công tác an ninh cơ sở bức xạ và hạt nhân.

Tại Việt Nam trong thời gian qua, việc ứng dụng khoa học kỹ thuật bức xạ và hạt nhân trong đời sống cũng như trong sản xuất đang phát triển rất mạnh mẽ. Theo thống kê của Cục An toàn bức xạ và hạt nhân (ATBXHN), tính đến tháng 3/2016, trong cả nước có 3.909 nguồn phóng xạ (2.069 nguồn đang sử dụng và 1.840 nguồn đang lưu giữ) theo các nhóm nguồn với các mức độ nguy cơ tiềm ẩn khác nhau. Cùng với đó, Việt Nam cũng đã bước đầu tiếp cận và triển khai một số hoạt động ban đầu về bảo đảm an ninh cho vật liệu phóng xạ và hạt nhân. Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đã ban hành một số văn bản quy phạm pháp luật để nâng cao việc thực hiện văn hóa an ninh hạt nhân tại các cơ sở như: Thông tư số 23/2010/TT-BKHHCN ngày 29/12/2010 “Hướng dẫn bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ” và Thông tư số 24/2010/TT-BKHHCN ngày 29/12/2010 với các điều khoản về phân loại và phân nhóm nguồn phóng xạ theo yêu cầu về an ninh... Tuy nhiên, do sự hiểu biết và ý thức của các cơ sở bức xạ, hạt nhân trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an ninh vẫn còn nhiều bất cập, nên trong thời gian vừa qua vẫn xảy ra một số sự cố an ninh nguồn phóng xạ (mất nguồn). Một số sự cố mất nguồn phóng xạ điển hình gần đây như sự cố mất cấp nguồn phóng xạ của Công ty TNHH APAVE Châu Á - Thái Bình Dương tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 12/09/2014. Nhân viên đã vi phạm các nguyên tắc về bảo đảm an ninh cho nguồn phóng xạ sử dụng di động (nguồn phóng xạ kín Ir-192 dùng trong chụp ảnh công nghiệp), để nguồn phóng xạ bị đánh cắp tại nhà. Sự cố tuy không gây ra thiệt hại về sức khỏe của con người và môi trường nhưng đã gây ra hoang mang tâm lý đối với dân chúng tại Thành phố, mất nhiều công sức và nguồn lực trong hoạt động tìm kiếm, thu hồi. Gần đây là sự cố mất nguồn phóng xạ Co-60 dùng để đo mực thép lỏng trong dây chuyền tại nhà máy luyện phôi thép Pomina. Nhà máy đã phát hiện mất nguồn phóng xạ vào tháng 03/2015 khi thực hiện bàn giao giữa người phụ trách an toàn bức xạ cũ và nhân viên mới. Sự cố mất nguồn này đã được báo cáo rất muộn (tháng 04/2015), gây khó khăn rất nhiều trong hoạt động tìm kiếm. Các sự cố đã xảy ra cho thấy, nhận thức về vấn đề an ninh tại cơ sở vẫn còn nhiều hạn chế, đặc biệt là VHANHN của các cơ sở vẫn chưa được thực hiện hiệu quả, gây nguy cơ mất an toàn cho con người và môi trường.

Từ những phân tích trên cho thấy, việc nghiên cứu thực trạng VHANHN để có cơ sở đề xuất các giải pháp nâng cao VHANHN tại các cơ sở bức xạ và hạt nhân của Việt Nam trong thời gian tới là rất cần thiết.

2. Văn hóa an ninh hạt nhân

2.1. Khái niệm văn hóa an ninh

VHANHN theo Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA) được định nghĩa là "tập hợp các đặc điểm, thái độ và hành vi của các cá nhân, tổ chức được dùng như là một phương tiện để hỗ trợ và tăng cường an ninh hạt nhân" (*IAEA Nuclear Security Series No.20, 2013*); với vai trò là "phòng ngừa, phát hiện và ứng phó với những hành vi tội phạm hoặc hành vi trái phép liên quan đến hoặc nhằm vào vật liệu hạt nhân, vật liệu phóng xạ, cơ sở liên quan, hoặc các hoạt động liên quan" (*IAEA Nuclear Security Series No.20, 2013*). Chính vì vậy, phạm vi ảnh hưởng của văn hóa an ninh ảnh hưởng đến an toàn, an ninh hạt nhân của tất cả các cơ sở bức xạ, cơ sở hạt nhân và các hoạt động hạt nhân.

2.2. Mô hình văn hóa an ninh hạt nhân

Mô hình của IAEA về văn hóa an ninh hạt nhân (Bảng 1) được nêu trong Hướng dẫn thực hiện năm 2008 (*IAEA 2008*).

Bảng 1. Mô hình văn hóa an ninh hạt nhân của IAEA

MỤC TIÊU: AN NINH HẠT NHÂN HIỆU QUẢ	
<p>Các hệ thống quản lý được phát triển tốt và ưu tiên cho an ninh</p> <ul style="list-style-type: none"> (a) Chính sách an ninh có thể thấy; (b) Vị trí và trách nhiệm rõ ràng; (c) Đo lường việc thực hiện; (d) Môi trường làm việc; (e) Đào tạo và chuyên môn; (f) Quản lý công việc; (g) An ninh thông tin; (h) Vận hành và bảo dưỡng; (i) Xác định liên tục sự tin cậy của nhân viên; (j) Bảo đảm chất lượng; (k) Quản lý thay đổi; (l) Quy trình phản hồi; (m) Kế hoạch dự phòng và luyện tập; (n) Tự đánh giá; 	<p>Hành vi giúp cho an ninh hạt nhân hiệu quả hơn</p> <p>Hành vi của lãnh đạo</p> <ul style="list-style-type: none"> (a) Kỳ vọng; (b) Sử dụng quyền lực; (c) Ra quyết định; (d) Giám sát; (e) Sự tham gia của nhân viên; (f) Trao đổi thông tin hiệu quả; (g) Cải tiến công việc; (h) Động lực. <p>Hành vi của nhân viên</p> <ul style="list-style-type: none"> (a) Ứng xử chuyên nghiệp; (b) Trách nhiệm giải trình cá nhân; (c) Tuân thủ quy trình; (d) Làm việc nhóm và hợp tác; (e) Cảnh giác.

(o) Giao tiếp với cơ quan quản lý; (p) Hợp tác với các tổ chức bên ngoài; (q) Giữ hồ sơ.	
--	--

NGUYÊN TẮC HƯỚNG DẪN QUYẾT ĐỊNH VÀ HÀNH VI ỨNG XỬ (a) Động lực; (b) Lãnh đạo; (c) Cam kết và trách nhiệm; (d) Tính chuyên nghiệp và năng lực; (e) Học hỏi và cải thiện.

NIỀM TIN VÀ THÁI ĐỘ (a) Tin vào sự tồn tại của mối đe dọa; (b) An ninh hạt nhân là quan trọng.

Mô hình này có thể áp dụng rộng rãi cho các cơ sở hạt nhân (các nhà máy điện hạt nhân, cơ sở chu trình nhiên liệu, các lò phản ứng nghiên cứu, cơ sở vận chuyển vật liệu hạt nhân, cơ sở sử dụng nguồn phóng xạ, các tổ chức khác xử lý/lưu giữ vật liệu phóng xạ, hải quan và các tổ chức kiểm soát biên giới). Mô hình văn hóa an ninh của IAEA phân các biểu hiện của văn hóa thành năm yếu tố (IAEA 2008), đó là: (i) Niềm tin và thái độ; (ii) Các nguyên tắc hướng dẫn các quyết định và hành vi; (iii) Hành vi của lãnh đạo; (iv) Hệ thống quản lý; và (v) Hành vi của nhân viên. Mô hình nêu trên đang được IAEA phổ biến và hướng dẫn cho các quốc gia để giúp xây dựng VHANHN cho các cơ sở hạt nhân và cơ sở bức xạ. Ở Việt Nam, với sự hỗ trợ của IAEA, một số hội thảo, tập huấn về VHANHN cũng đã được tổ chức với sự tham dự của các cơ sở hạt nhân và cơ sở bức xạ.

3. Khảo sát đánh giá tình hình thực hiện văn hóa an ninh tại cơ sở bức xạ và hạt nhân của Việt Nam

3.1. Phạm vi khảo sát

Hiện nay, theo phân loại mức an ninh nguồn phóng xạ quy định tại Thông tư số 23/2010 ngày 29/12/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ về Hướng dẫn bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ, tại Việt Nam có 28 cơ sở bức xạ sử dụng nguồn phóng xạ mức an ninh A (mức an ninh cao nhất) và 24 cơ sở sử dụng nguồn chụp ảnh phóng xạ mức an ninh B đang hoạt động. Trong phạm vi nghiên cứu này, khảo sát về VHANHN được thực hiện tại 18 cơ sở bức xạ sử dụng nguồn phóng xạ mức an ninh A, 6 cơ sở sử dụng phóng xạ mức an ninh B và tại Viện Nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt (NCHN) - cơ sở bức xạ đồng thời cũng là cơ sở hạt nhân duy nhất của nước ta hiện nay.

3.2. Đối tượng khảo sát

Đối tượng khảo sát của nghiên cứu này bao gồm các cá nhân trực tiếp liên quan đến công tác an ninh hạt nhân và an ninh nguồn phóng xạ, bao gồm: Lãnh đạo các cơ sở, người quản lý bộ phận có sử dụng nguồn phóng xạ, người chịu trách nhiệm an ninh tại các cơ sở, những nhân viên làm việc trực tiếp với nguồn phóng xạ.

3.3. Nội dung đánh giá

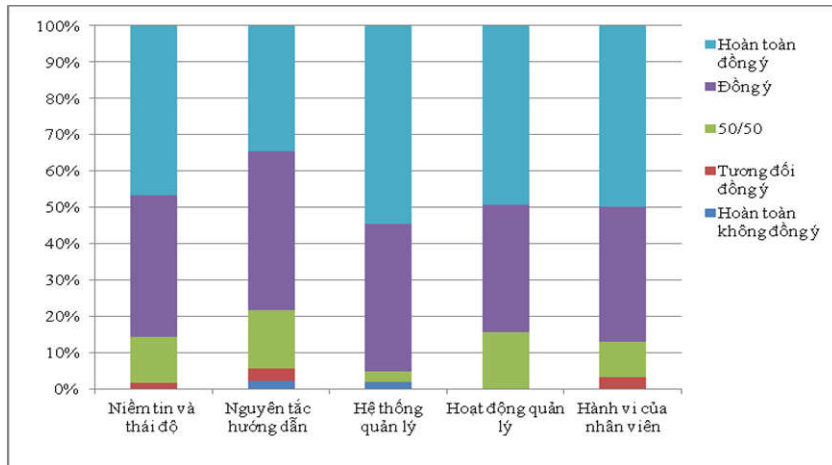
Mẫu Bản tự đánh giá về việc thực hiện văn hóa an ninh hạt nhân tại các cơ sở bức xạ và hạt nhân do Cục An toàn bức xạ và hạt nhân (ATBXHN) thiết kế được xây dựng trên cơ sở bản hướng dẫn văn hóa an ninh của IAEA. Bản tự đánh giá này nhằm tìm hiểu về nhận thức và việc thực hiện văn hóa an ninh của nhân viên/người quản lý đang làm việc tại các cơ sở bức xạ và hạt nhân, bao gồm năm nhóm câu hỏi tương ứng với 5 yếu tố của VHANHN. Các câu trả lời cho các câu hỏi được chia theo mức độ đồng ý của đối tượng tham gia đánh giá với các ý kiến được đưa ra bao gồm 5 mức độ từ cao đến thấp, cụ thể như sau: (i) Hoàn toàn đồng ý; (ii) Đồng ý (đồng ý về cơ bản nhưng không hoàn toàn); (iii) 50/50; (iv) Tương đối đồng ý (đồng ý 1 phần nhưng dưới 50%); (v) Hoàn toàn không đồng ý.

3.4. Kết quả khảo sát

Các kết quả thu được từ 38 Bản tự đánh giá của các đối tượng tham gia khảo sát từ các cơ sở bức xạ và cơ sở hạt nhân như sau:

*** Các cơ sở bức xạ**

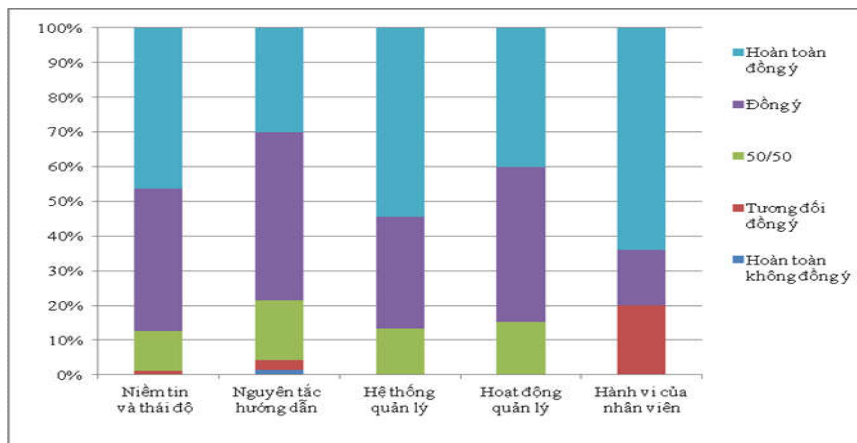
Kết quả khảo sát với 18 cơ sở bức xạ sử dụng nguồn phóng xạ mức an ninh A và 6 cơ sở bức xạ sử dụng nguồn phóng xạ mức an ninh B, với bộ câu hỏi tự đánh giá cho thấy câu trả lời “Hoàn toàn đồng ý” và “Đồng ý” đối với các câu hỏi chiếm tỷ lệ lớn trong khi đó các câu trả lời “50/50”, “Tương đối đồng ý” và “Hoàn toàn không đồng ý” chỉ chiếm một tỷ lệ rất nhỏ (cụ thể như trong Biểu đồ 1). Điều này cho thấy văn hóa an ninh hạt nhân tại các cơ sở bức xạ sử dụng nguồn phóng xạ mức an ninh A hiện nay đang được thực hiện tương đối tốt. Tuy nhiên, bên cạnh đó, với một số lượng nhỏ các câu trả lời “50/50”, “Tương đối đồng ý” và đặc biệt là câu trả lời “Hoàn toàn không đồng ý” cũng đã cho thấy một số vấn đề bất cập trong việc thực hiện VHANHN tại các cơ sở được khảo sát. Đó là các bất cập trong việc ban hành các văn bản, quy định về quy trình và hướng dẫn an ninh nguồn phóng xạ, an ninh hạt nhân, trong hệ thống quản lý và nhất là trong hành vi của nhân viên cũng như của chính lãnh đạo các cơ sở.



Biểu đồ 1. Biểu đồ tổng hợp kết quả tự đánh giá VHAHN tại các cơ sở bức xạ sử dụng nguồn phóng xạ mức an ninh A và B tại Việt Nam

** Cơ sở hạt nhân*

Kết quả khảo sát tại cơ sở hạt nhân duy nhất tại Việt Nam là Viện NCHN cũng cho thấy số lượng câu trả lời “Hoàn toàn đồng ý” và “Đồng ý” chiếm số lượng lớn nhất, sau đó tới câu trả lời “50/50”, còn câu các câu trả lời “Tương đối đồng ý” và “Hoàn toàn không đồng ý” chỉ chiếm số lượng rất nhỏ (cụ thể như trong Biểu đồ 2). Kết quả đã cho thấy việc thực hiện VHAHN tại cơ sở hạt nhân duy nhất tại Việt Nam hiện nay rất tốt. Tuy nhiên, với một số lượng không nhỏ các câu trả lời “50/50” và một số lượng dù rất ít câu trả lời “Tương đối đồng ý” và “Hoàn toàn không đồng ý” cũng cho thấy việc duy trì và nâng cao VHAHN tại Viện NCHN trong thời gian tới vẫn rất cần thiết.



Biểu đồ 2. Biểu đồ tổng hợp kết quả tự đánh giá VHAHN tại cơ sở hạt nhân của Việt Nam

3.5. Đánh giá tình hình thực hiện văn hóa an ninh tại cơ sở bức xạ và hạt nhân của Việt Nam

Thông qua việc khảo sát tại các cơ sở bức xạ sử dụng nguồn phóng xạ mức an ninh A, B và cơ sở hạt nhân, chúng ta thấy được một số vấn đề chính liên quan đến năm yếu tố của văn hóa an ninh được đánh giá như sau:

- Về “Niềm tin và thái độ”: Niềm tin và thái độ về an ninh nguồn phóng xạ, an ninh hạt nhân của các cán bộ lãnh đạo, nhân viên quản lý, nhân viên kỹ thuật tại các cơ sở là đúng đắn, nhận thức đúng tầm quan trọng của công tác an ninh tại cơ sở. Đây là kết quả của nhiều khóa đào tạo, huấn luyện cho lãnh đạo, nhân viên các cơ sở nhận thức được vai trò và trách nhiệm liên quan đến an ninh nguồn phóng xạ, an ninh hạt nhân do cơ quan pháp quy (ở đây là Cục ATBXHN) tổ chức với sự hướng dẫn của các chuyên gia quốc tế và trong nước. Tuy nhiên thông qua số lượng dù hạn chế các ý kiến trả lời không đồng thuận cũng cho thấy thái độ và quan điểm của lãnh đạo cũng như đội ngũ nhân viên tại các cơ sở về vai trò và tầm quan trọng của công tác an ninh hạt nhân và an ninh nguồn phóng xạ cần tiếp tục được nâng cao hơn nữa trong thời gian tới;
- Về “Các nguyên tắc hướng dẫn các quyết định và hành vi”: Hệ thống các nguyên tắc hướng dẫn các quyết định và hành vi tại các cơ sở đã được thiết lập theo những quy định hiện hành trong nước và các hướng dẫn của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế. Tuy nhiên các kết quả cũng cho thấy trong thời gian tới để các nguyên tắc hướng dẫn các quyết định và hành vi được đội ngũ nhân viên tại các cơ sở hiểu và thực hiện tốt hơn nữa thì cần phải tiếp tục cập nhật, điều chỉnh hoặc ban hành lại các văn bản về quy trình và hướng dẫn an ninh nguồn phóng xạ, an ninh hạt nhân tại các cơ sở để hỗ trợ tốt hơn cho các nhân viên, nhất là các nhân viên mới khi vận hành và quản lý hệ thống;
- Về “Hành vi của lãnh đạo”: Nhìn chung kết quả đánh giá cho thấy lãnh đạo tại các cơ sở đang hành động đúng nhằm nâng cao tiêu chuẩn an ninh nguồn phóng xạ, an ninh hạt nhân. Tuy nhiên, kết quả đánh giá cũng cho thấy để hoạt động quản lý an ninh hạt nhân tại các cơ sở trong thời gian tới hiệu quả hơn thì cần phải đặt ra mục tiêu định kỳ nâng cao tiêu chuẩn an ninh hạt nhân tại các cơ sở cũng như cần tăng cường thường xuyên chia sẻ thông tin về các vấn đề và sự cố an ninh nguồn phóng xạ, an ninh hạt nhân xảy ra trong nước cũng như ở nước ngoài để từ đó nâng cao nhận thức và tinh thần trách nhiệm đối với nhân viên;
- Về “Hệ thống quản lý”: Hệ thống quản lý dành cho văn hóa an ninh hạt nhân tại các cơ sở đã quy định vai trò và trách nhiệm liên quan đến an ninh hạt nhân và an ninh nguồn phóng xạ cho từng cấp quản lý, lắp đặt được hệ thống bảo vệ thực thể hạt nhân (PPS) tương đối hoàn chỉnh, hiện đại. Tuy

nhiên, kết quả đánh giá cũng cho thấy trong thời gian tới để hệ thống vận hành, quản lý về an ninh hạt nhân, an toàn nguồn phóng xạ tại các cơ sở hoạt động có hiệu quả thì hệ thống tự đánh giá của các cơ sở cần phải tiếp tục điều chỉnh và hoàn thiện theo yêu cầu thực tiễn của công tác an ninh;

- Về “Hành vi của nhân viên”: Kết quả đánh giá cho thấy các cán bộ, nhân viên trực tiếp làm công tác an ninh tại các cơ sở hiện đang thực hiện tốt công việc nhằm nâng cao tiêu chuẩn an ninh nguồn phóng xạ, an ninh hạt nhân. Tuy nhiên, bên cạnh đó cần trang bị thêm một số kiến thức, thông tin liên quan như: kiến thức bảo mật về nghiệp vụ của từng nhân viên ứng với từng vị trí công việc; các yếu tố về con người có thể ảnh hưởng đến an ninh nguồn phóng xạ, an ninh hạt nhân,...

4. Các cơ chế, chính sách tác động đến văn hóa an ninh hạt nhân tại các cơ sở bức xạ và hạt nhân của Việt Nam

4.1. Quản lý nhà nước đối với nguồn phóng xạ

Theo quy định của Luật NLNT, Cục ATBXHN là cơ quan giúp Bộ KH&CN thực hiện quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và an ninh nguồn phóng xạ. Ở địa phương, các Sở KH&CN là cơ quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an toàn và an ninh nguồn phóng xạ.

Cục ATBXHN quản lý hệ thống hỗ trợ đăng ký cấp phép trực tuyến RAISVN (phần mềm quản lý khai báo, cấp phép cơ sở bức xạ, thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ của Việt Nam được xây dựng theo phần mềm của IAEA). Các địa phương có thể sử dụng Hệ thống RAISVN phục vụ cho công tác cấp phép và để phục vụ công tác quản lý các nguồn phóng xạ trên địa phương mình quản lý. Ngoài ra đối với các cơ sở bức xạ, RAISVN sẽ giúp cho việc khai báo hồ sơ trực tuyến khi làm thủ tục cấp phép, tạo điều kiện cho việc nhanh chóng thẩm định cấp giấy phép cho cơ sở, cải tiến thủ tục hành chính, hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động của doanh nghiệp.

4.2. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

Trong công tác quản lý an toàn và an ninh nguồn phóng xạ nói chung cũng như VHANHN nói riêng, trước tiên phải đề cập đến hành lang pháp lý để quản lý trong lĩnh vực này. Hiện nay, hành lang pháp lý về VHANHN đã có tương đối đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật.

Tháng 6/2008, Luật Năng lượng nguyên tử (NLNT) số 18/2008/QH đã được quốc hội thông qua và chính thức có hiệu lực từ ngày 01/01/2009 với 11 chương và 93 điều. Chương 3 quy định về đảm bảo an toàn bức xạ và an ninh nguồn phóng xạ. Trong đó đã có các quy định cơ bản về biện pháp bảo đảm

an toàn bức xạ và an ninh nguồn phóng xạ, trách nhiệm của các cơ sở sử dụng nguồn phóng xạ và trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước. Đây chính là các tiền đề cơ bản, ban đầu để xây dựng một hệ thống văn bản quy định về an toàn bức xạ và an ninh nguồn phóng xạ. Theo đó, trách nhiệm cao nhất về vấn đề an toàn, an ninh nguồn phóng xạ thuộc về người đứng đầu tổ chức được cấp phép tiến hành công việc bức xạ liên quan đến nguồn phóng xạ.

Trên cơ sở Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12, hàng loạt các văn bản dưới Luật phục vụ công tác quản lý an toàn bức xạ và an ninh nguồn phóng xạ đã được ban hành, bao gồm:

- Nghị định số 07/2013/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử;
- Nghị định số 107/2013/NĐ-CP ngày 20/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;
- Thông tư số 08/2010/TT-BKH&CN ngày 22/7/2010 của Bộ KH&CN “Hướng dẫn về việc khai báo, cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ và cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ”, với các điều khoản về đánh giá an toàn bức xạ và an ninh nguồn phóng xạ tại các cơ sở bức xạ khi cấp phép tiến hành công việc bức xạ;
- Thông tư số 19/2010/TT-BKH&CN ngày 28/12/2010 của Bộ KH&CN “Hướng dẫn thanh tra chuyên ngành về an toàn bức xạ và hạt nhân” với các điều khoản về thanh tra an toàn bức xạ và an ninh nguồn phóng xạ trong quá trình thanh tra;
- Thông tư số 23/2010/TT-BKH&CN ngày 29/12/2010 của Bộ KH&CN “Hướng dẫn bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ” với các điều khoản về các biện pháp an ninh nhằm đảm bảo an ninh nguồn phóng xạ từ mức an ninh cao nhất (mức A) đến mức an ninh thấp nhất (mức D) trong sử dụng, lưu giữ và vận chuyển nguồn phóng xạ;
- Thông tư số 24/2010/TT-BKH&CN ngày 29/12/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ với các điều khoản về phân loại và phân nhóm nguồn phóng xạ theo yêu cầu về an ninh;
- Thông tư số 27/2014/TT-BKH&CN ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng Bộ KH&CN quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 107/2013/NĐ-CP ngày 20/9/2013 của Chính phủ về việc Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực NLNT, với các điều khoản hướng dẫn về nội dung xử phạt vi phạm hành chính đối với an toàn bức xạ và an ninh nguồn phóng xạ;
- Thông tư số 22/2014/TT-BKH&CN ngày 25/8/2014 của Bộ KH&CN quy định về quản lý chất thải phóng xạ và nguồn phóng xạ đã qua sử dụng (Thông tư 22);

- Thông tư số 13/2014/TT-BKHCN ngày 09/6/2014 về hướng dẫn bảo đảm an toàn bức xạ trong y tế.

Các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên đã quy định rõ trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức và của cơ quan pháp quy trong việc đảm bảo an toàn và an ninh nguồn phóng xạ, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn và an ninh nguồn phóng xạ, cũng như quy định chi tiết các hành vi và hình thức xử phạt vi phạm hành chính về mất an toàn và an ninh nguồn phóng xạ. Đây là cơ sở cho việc xây dựng các quy định của các cơ sở bức xạ và hạt nhân về việc thực hiện an toàn, an ninh hạt nhân nói chung cũng như văn hóa an ninh nói riêng.

Thông qua kết quả khảo sát, nhóm nghiên cứu nhận thấy việc hiểu và thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật tại các cơ sở hiện nay là tương đối đầy đủ và nghiêm túc. Tuy nhiên, kết quả khảo sát cũng cho thấy một số quy định, hướng dẫn trong các văn bản còn chưa rõ ràng cũng như chưa phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của các cơ sở bức xạ và hạt nhân tại Việt Nam khiến cho những người quản lý cũng như những nhân viên trực tiếp tại các cơ sở gặp một vài khó khăn trong quá trình thực hiện. Do đó trong thời gian tới những văn bản quy phạm pháp luật này cũng cần phải tiếp tục được điều chỉnh và hoàn thiện.

5. Đề xuất các giải pháp nâng cao văn hóa an ninh hạt nhân tại các cơ sở bức xạ và hạt nhân của Việt Nam

Thông qua đánh giá việc thực hiện VHANHN tại các cơ sở bức xạ và hạt nhân tại Việt Nam cũng như các cơ chế, chính sách tác động đến VHANHN tại các cơ sở, nhóm nghiên cứu đề xuất một số giải pháp sau nhằm tăng cường VHANHN tại Việt Nam trong thời gian tới:

- Đưa khái niệm và nội dung của VHANHN vào các văn bản quy phạm và chính sách về năng lượng nguyên tử liên quan; sửa đổi, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan để tăng hiệu quả và hiệu lực của việc đảm bảo an ninh hạt nhân và xây dựng VHANHN tại các cơ sở; tăng cường công tác thông tin, truyền thông về VHANHN; đảm bảo các nguồn lực để thực thi có hiệu quả;
- Cần xây dựng VHANHN tại mỗi cơ sở đủ mạnh để hỗ trợ Nhà nước trong việc quản lý hiệu quả các rủi ro trong công tác an ninh. Vấn đề mấu chốt để tăng cường văn hóa an ninh hạt nhân là sự lãnh đạo của đội ngũ quản lý duy trì sự liên hệ chặt chẽ và phối hợp thực hiện các hoạt động đảm bảo an ninh hạt nhân, chia sẻ kinh nghiệm, phát triển kỹ thuật và các sự kiện có ý nghĩa bảo mật an ninh;
- Nâng cao năng lực, nhận thức về VHANHN cho đội ngũ nhân viên an ninh tại các cơ sở bức xạ và hạt nhân tại Việt Nam. Thông qua đó giảm

thiếu đến mức thấp nhất các khả năng xảy ra các sự cố gây mất an toàn, an ninh của các cơ sở. Đồng thời tăng cường nâng cao khả năng ứng phó sự cố cho đội ngũ nhân viên các cơ sở để khi sự cố nếu xảy ra thì cũng có các hành động ứng phó kịp thời, giảm thiểu đến mức thấp nhất hậu quả do sự cố gây ra;

- Tăng cường trang thiết bị an ninh hiện đại, đảm bảo kinh phí đầu tư cho hoạt động duy tu, bảo dưỡng các trang thiết bị an ninh để cho các trang thiết bị an ninh luôn hoạt động;
- Các cơ quan quản lý phải lập kế hoạch kiểm tra an ninh tại các cơ sở một cách thường xuyên theo đúng các quy trình an ninh chuẩn đã được phê duyệt. Cục ATBXHN soạn thảo và ban hành các tài liệu hướng dẫn về tự đánh giá VHANHN trên cơ sở các tài liệu hướng dẫn của IAEA để phổ biến cho các cơ sở bức xạ và cơ sở hạt nhân thực hiện;
- Các cơ sở bức xạ và cơ sở hạt nhân phải định kỳ thực hiện hoạt động tự đánh giá theo các tài liệu hướng dẫn về tự đánh giá VHANHN của Cục ATBXHN để qua đó có các biện pháp khắc phục những vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động của cơ sở;
- Việt Nam cần có sự trao đổi thường xuyên, liên tục với IAEA để cập nhật và điều chỉnh các tài liệu hướng dẫn thực hiện công tác an toàn, an ninh nói chung cũng như VHANHN nói riêng tại các cơ sở bức xạ và hạt nhân cho phù hợp với sự biến đổi của thực tiễn tại Việt Nam cũng như trên thế giới./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. IAEA. 1968. The Project and Supply Agreement for TRIGA Mark II reactor, INFCIRC/106, 12/01/1968.
2. IAEA. 1983. The Project and Supply Agreement for Dalat IVV-9 reactor, INFCIRC/308, 12/1983.
3. IAEA. 2008. Implementing Guide. Nuclear Security Culture. IAEA Nuclear Security Series No.7, Vienna.
4. IAEA. 2013. *Nuclear Security Fundamentals. Objective and Essential Elements of a State's Nuclear Security Regime*. IAEA Nuclear Security Series No.20, Vienna.
5. IAEA. 2013. *Nuclear Security Plan for 2014–2017*, GOV/2013/42-GC(57)/19..